TOÀ ÁN NHÂ DÂ **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 02-6-2021

NHÂ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂ DÂ HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhÂ dÂ: Bà **Hà Thị Minh Quế.**
Ông **Nguyễn Trường Giang.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị H** – Thư ký Tòa án nhÂ dÂ huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhÂ dÂ huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/HSST-QĐ ngày 19-5-2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh ngày 20/10/2001, tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Q, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; DÂ tộc: Kinh; Tôn giáo: Th chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Trọng Th, sinh ngày 20/7/2001, tại huyện V, tỉnh V. Nơi ĐKNKTT tại: Ấp A, xã T huyện V, tỉnh V. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; DÂ tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị PL, sinh năm 1975; Có vợ là Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2001 (Chưa đăng ký kết hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn VÂN Tr, sinh năm 1996. Vắng mặt
Trú quán tại: Tổ X, Cụm Y, phường T, quận T, thành phố H.

+ Chị Khiếu Thị H, sinh năm 1996. Vắng mặt
Trú tại: Thôn B, phường Đ, thành phố P, tỉnh V.

+ Anh Phạm Hồng L, sinh năm 1994. Vắng mặt
Trú tại: Số X, đường H phường L, quận Đ, thành phố H.

+ Chị Vương Thị Thu T, sinh năm 1987. Vắng mặt
Trú tại: Khu X, thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố H.

+ Chị Phạm Thị Thu T1, sinh năm 1998. Vắng mặt
Trú tại: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lý Trọng Â, sinh năm 1996. Vắng mặt
Trú tại: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh V.

+ Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2001. Vắng mặt
Trú tại: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh V.

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1983. Có mặt
Trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trung T và Lý Trọng Th quen biết nhau qua mạng xã hội facebook. Sau đó Th rủ T cùng nhau hack facebook của người khác để đòi tiền chuộc của chủ tài khoản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bán tài khoản hack được lấy tiền, T đồng ý. Vào khoảng tháng 10 năm 2020 Th dạy T cách hack facebook như sau: T truy cập website http://rentcode.co (Tr cho thuê số điện thoại (sim) của Trần Duy D, sinh năm 1994 ở căn hộ 2310, Tòa T01, khu đô thị Time City, 458 Minh Khai, phường V, thành phố H) để tạo tài khoản cá nhân, chuyển tiền thuê số điện thoại ảo tạm thời bất kỳ. Sau khi thuê được số điện thoại ảo trong khoảng 5 phút, T truy cập website http://facebook.com dưới hình thức quyên mật khẩu, rồi điền số điện thoại vừa thuê được để nhận mã gồm 6 ký tự, hiển thị đường link yêu cầu "thay đổi mật khẩu". Sau đó T chuyển đường link cho Th để Th thay đổi mật khẩu, thay đổi thông tin địa chỉ mail, số điện thoại của chủ tài khoản và tạo mã xác thực 2 yếu tố (mã 2 FA = Two-factor-Authentication) là chiếm đoạt xong tài khoản facebook. Với cách làm nêu trên, ngày 25/10/2020 lợi dụng mạng internet ở quán điện tử MINHANH GAMINH CENTER ở tổ 8, thị trấn M, T đã hack facebook mang tên "Tr Thỏ" của chị Nguyễn Vânn Tr rồi chuyển cho Th thay đổi mật khẩu, thay đổi thông tin địa chỉ mail, số điện thoại của chủ tài khoản tao mã xác thực. Sau đó Th chuyển lại cho T, T đăng nhập tài khoản "Tr Thỏ" giả làm chủ tài khoản nhắn tin lừa đảo với tài khoản facebook "Linh Phạm" của anh Phạm Hồng L với nội dung "đi ăn quên ví ở nhà, số dư còn 23, help me bro", "ờ, cần nhiu nào?", "888k chuyển cho chủ quán.....060250475767, tên ctk Nguyen Truong Son Sacombank". Sau đó anh L đã chuyển khoản 888.000 đồng vào tài khoản 060250475767 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), tên chủ tài khoản là Nguyễn Trường S, sinh năm 2001 ở thôn X, xã H, huyện B, tỉnh Q. Đây là tài khoản Th mượn của một người tên Nguyễn Minh T (T Dimo, quen trên mạng xã hội facebook) ở thành phố H. Sau khi nhận được tiền T chuyển cho Th, Th sử dụng tài khoản ví điện tử Momo đăng ký từ số điện thoại 0353.752.009 chuyển cho T 400.000đ, Th hưởng 480.000đ còn 8.000đ trả phí

chuyển khoản cho T. Ngoài ra T còn nhắn tin với nhiều người trong danh sách bạn bè của chị Tr nhưng không lừa được ai. Sau đó T rao bán tài khoản "Tr Thỏ" trên Tr cá nhân "Tr Thỏ" nhưng không ai mua hoặc chuộc lại. Khi phát hiện tài khoản facebook của mình bị hack nên chị Nguyễn Vânn Tr đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 30/10/2020 Lý Trọng Th đã hack, chiếm đoạt tài khoản facebook "H Bon" của chị Khiếu Thị H, sinh năm 1996 ở thôn B, phường Đ, thành phố P, tỉnh V. Th đăng nhập trái phép vào tài khoản "H Bon" vào mục bạn bè nhắn tin với tài khoản facebook "Thu T" của chị Vương Thị Thu T nhờ mua hộ thẻ cào viettel mệnh giá 200.000đ. Chị T đã mua 2 thẻ cào viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000đ cào lấy mã thẻ chụp ảnh gửi cho Th. Ngoài ra Th còn nhắn tin hỏi vay tiền 300.000đ chủ tài khoản facebook "Thu T1 Phạm" của chị Phạm Thị Thu T1, chị T1 đã chuyển khoản 300.000đ vào tài khoản số 070108958330 ngÂ hàng Sacombank mang tên Lý Trọng Â. Sau khi chiếm đoạt được mệnh giá thẻ cào và số tiền nêu trên thì Th gửi toàn bộ tài khoản facebook "H Bon" cho T để T đăng nhập trái phép vào tài khoản "H Bon" tiếp tục nhắn tin hỏi vay tiền nhưng không lừa được ai. Sau đó T giao ban tài khoản "H Bon" với giá 200.000đ trên Tr chủ cá nhÂ của tài khoản "H Bon" nhưng chưa kịp bán thì ngày 07/11/2020 bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung T và Lý Trọng Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên. Lý Trọng Th còn hack nhiều tài khoản facebook khác nhưng không xác minh làm rõ được chủ tài khoản là ai nên không có căn cứ để xem xét.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Vân Tr, chị Khiếu Thị H, anh Phạm Hồng L, chị Vương Thị Thu T, chị Phạm Thị Thu T1 đã trình bày quá trình chuyển tiền, gửi thẻ thông qua tài khoản facebook như đã nêu ở trên. Người bị hại và những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Bị cáo Nguyễn Trung T đã tác động đến gia đình để mẹ mình là Nguyễn Thị O giao nộp thay mình số tiền 750.000đ do phạm tội mà có và để khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 điện thoại di động; 03 thẻ ATM của Nguyễn Trung T, 02 thẻ ATM của chị Trần Thị Ngọc H; 01 bộ máy T để bàn kèm theo chuột dây, bàn phím, màn hình, loa, tai nghe; 01 UBB 4G và 01 Modem wifi của Lý Trọng Th.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nh dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Trung T và Lý Trọng Th về tội "Sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố; qua phÂ tích, đánh giá T chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phÂ tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhÂ thÂ của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Lý Trọng Th phạm tội "Sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Đối với Lý Trọng Th áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình

sự xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đối với Nguyễn Trung T áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dÂ sự không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đề nghị truy thu của T 400.000đ, truy thu của Th số tiền 988.000đ là tiền do phạm tội mà có. Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhÂ dÂ: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bằng thủ đoạn sử dụng mạng máy T, phương tiện điện tử rồi hack facebook của người khác để đòi tiền chuộc của chủ tài khoản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bán tài khoản hack được lấy tiền. Cụ thể, ngày 25/10/2020 Nguyễn Trung T sử dụng máy T kết nối mạng internet cùng Lý Trọng Th hack tài khoản facebook "Tr Thỏ" của chị Nguyễn VÂN Tr rồi nhắn lừa đảo chiếm đoạt của tài khoản facebook "L Phạm" là anh Phạm Hồng L số tiền 888.000đ. T được chia 400.000đ, Th nhận 480.000đ. Đến ngày 30/11/2020 Lý Trọng Th sử dụng máy T kết nối mạng internet hack tài khoản facebook "H Bon" của chị Khiếu Thị H rồi nhắn tin lừa đảo tài khoản facebook "Thu T" của chị Vương Thị Thu T 02 thẻ cào viettel mỗi thẻ trị giá 100.000đ. Nhắn tin lừa vay tài khoản facebook "Thu T1 Phạm" của chị Phạm Thị Thu T1 số tiền 300.000đ. Sau đó Th chuyển tài khoản facebook "H Bon" cho T để T tiếp tục thực hiện hành vi lừa chiếm đoạt tài sản, rồi rao bán tài khoản facebook này với giá 200.000đ nhưng chưa lừa thêm được ai, chưa bán được tài khoản thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Các hành vi nêu trên của Lý Trọng Th và Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*. Do Th và T hack tài khoản facebook của 02 người và chiếm đoạt tài sản của 03 người với tổng số tiền là 1.388.000đ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm

b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhÂ dÂ tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo Lý Trọng Th và Nguyễn Trung T thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cá nhÂ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước, trật tự an toàn công cộng, cụ thể là xâm phạm hoạt động bình thường của mạng máy T, mạng Internet; xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an toàn, an ninh mạng, gây T lý hoang mang cho người sử dụng phương tiện điện tử. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét T chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhÂ thÂ các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Lý Trọng Th, Nguyễn Trung T đồng phạm về hành vi sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng là đồng phạm giản đơn. Mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự về vai trò và hành vi mà mình đã thực hiện. Việc xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lý Trọng Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người rủ rê, lôi kéo và hướng dẫn bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo còn tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, có hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo có nhÂ thÂ tốt, bản thÂ chưa có tiền án, tiền sự; tuổi đời còn trẻ, có 02 người con còn nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Trung T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng khi được Th chỉ dẫn đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo có nhÂ thÂ tốt, bản thÂ chưa có tiền án, tiền sự; tuổi đời còn trẻ; là người bị rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình nộp số tiền 750.000đ để khắc phục hậu quả do mình gây ra. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng chế định quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ T giáo dục, cải tạo và thể hiện T khoan hồng của pháp luật.

[5] Do các bị cáo Lý Trọng Th, Nguyễn Trung T không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dÂ sự: Chị Nguyễn VÂN Tr, chị Khiếu Thị H, anh Phạm Hồng L, chị Vương Thị Thu T và chị Phạm Thị Thu T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ngoài các hành vi nêu trên thì Th và T còn khai nhận hack và chiếm đoạt nhiều tài khoản facebook khác trong jile Ax.txt Th gửi cho T nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng cơ quan điều tra không xác định được cụ thể chủ tài khoản, tên tài khoản bị chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với người có tên Nguyễn Trường Sơn đứng tên chủ tài khoản số 06025047567 thuộc ngÂ hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ủy thác cho Cơ quan điều tra huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 05/QĐ-CSHS ngày 03/4/2021 nhưng chưa có kết quả, khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với Lý Trọng Â, Trần Thị Ngọc H là người cho Lý Trọng Th mượn tài khoản ngÂ hàng để sử dụng nhưng Â và H không biết việc Th mượn tài khoản của mình để sử dụng vào việc phạm tội nên Â và H không đồng phạm với Th trong vụ án này. Vì vậy không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với số điện thoại di động 0353.752.009 được đăng ký mang tên Bùi Thị Năm mà Th đã sử dụng. Qua xác minh chị Năm không biết tại sao thông tin cá nhÂ của mình được đăng ký số điện này trên nên không liên quan đến vụ án này.

Đối với người tên Nguyễn Minh T (T dimo) ở thành phố Hồ Chí Minh mà Th quen trên mạng xã hội facebook. Th khai nhận đã mượn tài khoản Nguyễn Trường Sơn của T để nhờ chuyển tiền nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không xác định được là ai.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Khôi, sinh năm 1986 ở tổ dÂ phố số 8, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là chủ đăng ký kinh dO cơ sở dịch vụ truy cập internet và trò chơi điện tử MINHANH GAMINH CENTER. Do anh Khôi không biết việc T sử dụng mạng máy T của quán nhà mình vào việc phạm tội nên không xem xét, xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Trần Duy Dương và các đối tượng khác liên quan đến Tr http://rentcode.co Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy T, mạng viễn thông" theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Hình sự. Đồng thời ra quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-CSHS ngày 04/4/2021 để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xem xét bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của Nguyễn Trung T số tiền 400.000đ; truy thu của Lý Trọng Th số tiền 988.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

Đối với số tiền 750.000đ mà chị Nguyễn Thị O nộp cho bị cáo Nguyễn Trung T hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái theo bản giao nhận tài sản số 51/BBBG-KBYB ngày 27/4/2021 giữa Viện kiểm sát nhÂ dÂ tỉnh Yên Bái và Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái. Đây là tiền bị cáo T nộp để bồi thường khắc phục hậu quả nhưng các bị hại, những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo T nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 điện thoại di động trong đó một cái hiệu Xiaomi 8 Lite, một cái hiệu OPPO Reno 2F và 01 bộ máy T để bàn kèm theo chuột có dây, bàn phím, loa, tai nghe; 01 USB 4G và 01 Modem wifi là những vật và phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 03 thẻ ATM thu giữ của Nguyễn Trung T trong đó có 02 thẻ ATM ngÂ hàng Agribank và 01 thẻ ATM ngÂ hàng BIDV là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho T.

Đối với 02 thẻ ATM, trong đó có 01 thẻ ATM NAPAS, 01 thẻ ATM VISA đều do ngÂ hàng Sacombank phát hành thu giữ của Trần Thị Ngọc H là tài sản của chị H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chị H.

[9] Do các bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Lý Trọng Th phạm tội "Sử dụng mạng máy T, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đối với Lý Trọng Th: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Trọng Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 30/11/2020.

Đối với Nguyễn Trung T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 07/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu của Nguyễn Trung T số tiền 400.000đ; truy thu của Lý Trọng Th số tiền 988.000đ.

- Trả lại cho Nguyễn Trung T số tiền 750.000đ hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái theo bản giao nhận tài sản số 51/BBBG-KBYB ngày 27/4/2021 giữa Viện kiểm sát nhÂ dÂ tỉnh Yên Bái và Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động trong đó một cái hiệu Xiaomi 8 Lite, một cái hiệu OPPO Reno 2F; 01 bộ máy T để bàn kèm theo chuột có dây, bàn phím, loa, tai nghe; 01 USB 4G; 01 Modem wifi.

- Trả lại cho Nguyễn Trung T 03 thẻ ATM, trong đó có 02 thẻ ATM ngÂ hàng Agribank và 01 thẻ ATM ngÂ hàng BIDV.

- Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc H 02 thẻ ATM, trong đó có 01 thẻ ATM NAPAS, 01 thẻ ATM VISA đều do ngÂ hàng Sacombank phát hành.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng hồi 11 giờ 30 phút, ngày 28/5/2021 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dÂ sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhÂ thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Lý Trọng Th và Nguyễn Trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (02);
- Người bị hại (05);
- Người liên quan (3);
- Lưu HSơ, Tập án,THA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Sáng